

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HS-ST.

Ngày: 14 – 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyên Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Hồng

2. Ông Thái Minh Trí

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Võ Thị Hồng N**, sinh năm 1972, tại tỉnh Quảng Ngãi, căn cước công dân số: 051172000394, cấp ngày 02/07/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nơi cư trú: Tổ C, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Trọng T, sinh năm 1941 và bà Cao Thị B, sinh năm 1944; có chồng tên Trần Văn H, sinh năm 1971, có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2025 đến ngày 10/01/2025 được tại ngoại điều tra. Bị cáo có mặt.

2. **Trần Thị K**, sinh năm 1970, tại Quảng Ngãi, căn cước công dân số: 051170005771, cấp ngày 24/05/2022; Nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nơi cư trú: Tổ I, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Trần R (đã chết) và bà Võ Thị C (đã chết); Có chồng tên Nguyễn V, sinh năm 1971, có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2025 đến ngày 10/01/2025 được tại ngoại điều tra. Bị cáo có mặt.

3. **Trần Thị Mỹ H1**, sinh năm 1987, tại Đà Nẵng, căn cước công dân số: 048187007653, cấp ngày 22/08/2023, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nơi cư trú: Tổ E, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là phường L, thành phố Đà Nẵng); Nơi ở hiện tại: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đ, sinh năm 1968 và bà Phan Thị X, sinh năm 1966; có chồng tên Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2025 đến ngày 10/01/2025 được tại ngoại điều tra. Bị cáo có mặt.

4. **Trần Thị Đ1**, sinh năm 1970, tại Đồng Nai, căn cước công dân số: 075170010318, cấp ngày 31/08/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nơi cư trú: Tổ I, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C1 (đã chết) và bà Văn Thị B1 (đã chết); có chồng tên Phan Bá H3, sinh năm 1970, có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2025 đến ngày 10/01/2025 được tại ngoại điều tra. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Hồng N không có nghề nghiệp ổn định và có quen biết với Trần Thị K và Trần Thị Mỹ H1. Khoảng đầu tháng 01/2025 N thỏa thuận với K và H1: K và N trực tiếp ghi số đề của những người đánh bạc rồi gửi cho N để được hưởng 3% trên tổng số tiền phơi đề mà K và H1 chuyển đến cho N. Ngoài ra, N cũng gửi lại cho H1 những phơi đề nhỏ trong các phơi đề mà K chuyển đến và cũng được nhận hoa hồng 3% từ H1. Cách thức như sau: Hàng ngày, những người đánh bạc đến gặp trực tiếp K, H1 để ghi số đề. Sau khi K và H1 tổng hợp các phơi đề, K sử dụng điện thoại di động hiệu S có số điện thoại 0327357738, còn H1 sử dụng điện thoại Vivo có số điện thoại 0899268493 gửi phơi đề qua số điện thoại cho N. Khi có kết quả xổ số thì ngày hôm sau N gặp K, H1 trực tiếp chung chi tiền thắng thua cho các con bạc. Sau khi N nhận phơi đề của K và H1 chuyển đến thì N sử dụng điện thoại chuyển đến cho Trần Thị Đ1 để được hưởng 1% trên tổng số tiền phơi đề, còn lại N giữ lại để trực tiếp chung chi số tiền thắng thua với những người đánh bạc. Khoảng 17 giờ, ngày 04/01/2025, khi K đang tổng hợp phơi đề đài miền N thì bị lực lượng Công an huyện L bắt giữ quả tang. Đến 19 giờ ngày 04/01/2025, Võ Thị Hồng N đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến khoảng 16 giờ ngày 05/01/2025, Trần Thị Đ1, đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú.

Quá trình điều tra xác định:

Từ 01/01/2025, N bắt đầu nhận số đề của K và H1, sau đó, N chuyển những phơi đề lớn cho Đ1 để hưởng tiền hoa hồng, số phơi đề còn lại N giữ lại để trực tiếp

chung chi thắng thua cho những người đánh bạc. Ngày 04/01/2025, N nhận phôi đề của K với số tiền 78.286.000 đồng; nhận phôi đề của H1 với số tiền 10.656.000 đồng, đồng thời Ngọc chuyển lại các phôi đề nhỏ cho H1 (các phôi số đề này là do K chuyển đến cho N) với số tiền 6.972.000 đồng; nhận phôi đề của người phụ nữ tên O (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 576.000 đồng. Sau khi nhận toàn bộ số phôi đề trên, N chuyển phôi đề cho Trần Thị Đ1 với số tiền 27.273.000 đồng, còn lại N giữ lại để trực tiếp thắng thua với những người đánh bạc. Sau khi nhận phôi đề của những người đánh bạc và tin nhắn tổng hợp phôi đề của N chuyển đến thì Đ1 chuyển phôi đề cho người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 25.300.000 đồng và chuyển phôi đề cho người phụ nữ tên V1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 33.163.000 đồng. Ngoài ra, Đ1 còn nhận phôi đề của Trần Thị H4 với số tiền 468.000 đồng và một số người đánh bạc khác không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực ấp A, xã P, huyện L cũ.

Sau khi có kết quả xổ số các đài Miền Nam mở thưởng ngày 04/01/2025: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước và Hậu Giang thì kết quả trúng đề như sau:

- Đối với phôi đề của Trần Thị K tổng cộng là 78.286.000 đồng, K trúng 18 số với tổng số tiền trúng là 64.088.000 đồng.

- Đối với phôi đề của Trần Thị Mỹ H1 tổng cộng là 17.628.000 đồng, H1 trúng đề 10 số với tổng số tiền trúng là 18.600.000 đồng.

- Đối với phôi đề của Võ Thị Hồng N tổng cộng là 96.490.000 đồng, N trúng 28 số với tổng số tiền trúng 80.788.000 đồng.

- Đối với phôi đề của Trần Thị Đ1 tổng cộng 58.479.000 đồng, Đ1 trúng đề 19 số với số tiền 44.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 04/01/2025 xác định: Trần Thị K là 142.374.000 đồng (trong đó 78.286.000 đồng là tiền phôi đề và 64.088.000 đồng là tiền trúng); Trần Thị Mỹ H1 là 36.228.000 đồng (trong đó 17.628.000 đồng là tiền phôi đề và 18.600.000 đồng là tiền trúng); Võ Thị Hồng N là 177.278.000 đồng (trong đó 96.490.000 đồng là tiền phôi đề và 80.788.000 đồng là tiền trúng đề); Trần Thị Đ1 103.479.000 đồng (trong đó 58.979.000 đồng tiền phôi đề và 44.500.000 đồng là tiền trúng đề).

Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen; số tiền 22.500.000 đồng (trong đó 3.150.000 đồng dùng đánh bạc và 19.400.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc); số tiền 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do Trần Thị K tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 1.000.000 đồng do Trần Thị Mỹ H1 thu lợi bất chính tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 màu tím và 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do Võ Thị Hồng N tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 màu xanh và 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính do Trần Thị Đ1 tự nguyện giao nộp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Trần Thị H4 sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 74/CT.VKS-NT ngày 03/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai truy tố: Các bị cáo Võ Thị Hồng N; Trần Thị K; Trần Thị Mỹ H1; Trần Thị Đ1 về tội “tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Hồng N 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng; Bị cáo Trần Thị K 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Bị cáo Trần Thị Mỹ H1 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; Bị cáo Trần Thị Đ1 80.000.000 đến 90.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu đen và số tiền 3.150.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 2.000.000 đồng tiền thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc do Trần Thị K tự nguyện giao nộp, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng tiền thu lợi từ việc đánh bạc do Trần Thị Mỹ H1 tự nguyện giao nộp. Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7, màu tím và 1.000.000 đồng tiền thu lợi từ tổ chức đánh bạc do Võ Thị Hồng N tự nguyện giao nộp. Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 màu xanh và 2.000.000 đồng tiền thu lợi từ tổ chức đánh bạc do Trần Thị Đ1 tự nguyện giao nộp. Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Trần Thị H4 sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Riêng đối với số tiền 19.400.000 đồng của Trần Thị K không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo Võ Thị Hồng N; Trần Thị K; Trần Thị Mỹ H1; Trần Thị Đ1 không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo: Võ Thị Hồng N, sinh năm 1972; Trần Thị K, sinh năm 1970; Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1987; Trần Thị Đ1, sinh năm 1970 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận:

Từ ngày 01/01/2025, tại địa bàn xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) các bị cáo Võ Thị Hồng N; Trần Thị K; Trần Thị Mỹ H1; Trần Thị Đ1 đã có hành vi thỏa thuận đánh bạc với nhau bằng hình thức ghi số đề. Cụ thể vào ngày 04/01/2025:

- Ngọc nhận phôi đề của K với số tiền 78.286.000 đồng; Nhận phôi đề của H1 với số tiền 10.656.000 đồng, đồng thời Ngọc chuyển lại các phôi đề nhỏ cho H1 (các phôi số đề này là do K chuyển đến cho N) với số tiền 6.972.000 đồng; Nhận phôi đề của người phụ nữ tên O (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 576.000 đồng. Sau khi nhận toàn bộ số phôi đề trên, N chuyển phôi đề cho Trần Thị Đ1 với số tiền 27.273.000 đồng, còn lại N giữ lại để trực tiếp thắng thua với những người đánh bạc.

- Điều sau khi nhận phôi đề của những người đánh bạc và tin nhắn tổng hợp phôi đề của N chuyển đến thì chuyển phôi đề cho người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 25.300.000 đồng và cho người phụ nữ tên V1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 33.163.000 đồng. Ngoài ra, Đ1 còn nhận phôi đề của Trần Thị H4 với số tiền 468.000 đồng và một số người đánh bạc khác không rõ nhân thân.

Sau khi có kết quả xổ số các đài Miền Nam mở thưởng ngày 04/01/2025 thì kết quả trúng đề như sau: Phôi đề của Trần Thị K số tiền trúng là 64.088.000 đồng; P đề của Trần Thị Mỹ H1 số tiền trúng là 18.600.000 đồng; P đề của Võ Thị Hồng N số tiền trúng là 80.788.000 đồng; P đề của Trần Thị Đ1 số tiền trúng là 44.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 04/01/2025 được xác định: Trần Thị K là 142.374.000 đồng (trong đó 78.286.000 đồng là tiền phôi đề và 64.088.000 đồng là tiền trúng); Trần Thị Mỹ H1 là 36.228.000 đồng (trong đó 17.628.000 đồng là tiền phôi đề và 18.600.000 đồng là tiền trúng); Võ Thị Hồng N là 177.278.000 đồng (trong đó 96.490.000 đồng là tiền phôi đề và 80.788.000 đồng là tiền trúng đề); Trần Thị Đ1 là 103.479.000 đồng (trong đó 58.979.000 đồng tiền phôi đề và 44.500.000 đồng là tiền trúng đề).

Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; L khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy Võ Thị Hồng N; Trần Thị K; Trần Thị Mỹ H1; Trần Thị Đ1 và một số người khác đánh bạc với nhau bằng hình thức ghi số đề rồi giao phối đề với nhau với tổng số tiền của mỗi lần đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên và hành vi phạm tội đã thực hiện xong.

** Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo:* Võ Thị Hồng N; Trần Thị K; Trần Thị Mỹ H1; Trần Thị Đ1 đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 74/CT.VKS-NT ngày 03/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Các bị cáo có nhân thân tốt: Không tiền án, tiền sự;

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Nên cần xét xử nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo lần đầu phạm tội; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo N, H1, K và Đ1 tự nguyện ra đầu thú; Bị cáo K là lao động chính trong gia đình nuôi chồng bị bệnh tim không có khả năng lao động. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự, nhằm cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo:

- Các bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, đều tích cực phạm tội tham gia đánh bạc, do đó cần căn cứ vào số tiền đánh bạc của các bị cáo để xem xét khi lượng hình là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì, thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng khoản 1 Điều 35 phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

* Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 3.150.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 2.000.000 đồng thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc do Trần Thị K tự nguyện giao nộp. Là công cụ, phương tiện phạm tội và là khoản thu lợi bất chính, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu lợi từ việc đánh bạc do Trần Thị Mỹ H1 tự nguyện giao nộp, là khoản thu lợi bất chính, cần tịch thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 màu tím sử dụng liên lạc thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và số tiền 1.000.000 đồng thu lợi từ tổ chức đánh bạc do Võ Thị Hồng N tự nguyện giao nộp. Là công cụ, phương tiện phạm tội và khoản thu lợi bất chính, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 màu xanh sử dụng liên lạc thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và số tiền 2.000.000 đồng thu lợi từ tổ chức đánh bạc do Trần Thị Đ1 tự nguyện giao nộp. Là phương tiện phạm tội và khoản thu lợi bất chính, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Trần Thị H4 sử dụng điện thoại thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Riêng đối với số tiền 19.400.000 đồng của Trần Thị K không sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Đối với Phạm Văn H5 và Trần Thị H4 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số đề, tuy nhiên số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên “O” không rõ nhân thân sử dụng số điện thoại 0904357638 tham gia đánh bạc. Qua rà soát chủ thuê bao là Võ Văn T1, tiến hành xác minh T1 không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với người đàn ông tên “H” không rõ nhân thân sử dụng số điện thoại 0904618519 để tham gia tổ chức đánh bạc. Qua rà soát thông tin chủ thuê bao là Hứa Minh H6, H6 cho rằng bản thân và gia đình không có ai sử dụng số điện thoại trên. Tiến hành nhận dạng ông H6 qua ảnh, bà Đ1 cũng không quen biết, không

liên quan đến hành vi đánh bạc số đề với Điều nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở.

Đối với người phụ nữ tên “V1” không rõ nhân thân sử dụng số điện thoại +84877057455 để tham gia đánh bạc. Qua rà soát thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Ngọc H7, tiến hành xác minh, chị H7 từ trước đến nay sống tại địa phương, chị và gia đình không có ai sử dụng số điện thoại trên nên không có căn cứ xử lý là có cơ sở.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Võ Thị Hồng N; Trần Thị K; Trần Thị Mỹ H1; Trần Thị Đ1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Hồng N; Trần Thị K; Trần Thị Mỹ H1; Trần Thị Đ1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng N 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị K 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ1 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H1 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen và số tiền 5.150.000 đồng của Trần Thị K sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 1.000.000 đồng của Trần Thị Mỹ H1 sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 màu tím và số tiền 1.000.000 đồng của Võ Thị Hồng N sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 màu xanh và số tiền 2.000.000 đồng của Trần Thị Đ1 sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Trần Thị H4 sung công

quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 19.400.000 đồng của Trần Thị K để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Đồng Nai).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo: Võ Thị Hồng N; Trần Thị K; Trần Thị Mỹ H1; Trần Thị Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
 - Các bị cáo **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND Khu vực 2 - ĐN;
 - Thi hành án; (Đã ký)
 - Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Nguyên Vũ